

Số: *12* /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *05* tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt danh mục
dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu dự án
Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Khoản 3, Điều 96 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-BKHĐT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đính chính Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 255/TB-UBND ngày 15/12/2023;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 188-TB/TU ngày 03/01/2024;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 4186/BC-SKH&ĐT ngày 15/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt danh mục dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1. Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành tỉnh tổ chức công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được phê duyệt để lựa chọn nhà đầu tư; đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 6, Điều 108, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ); báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Trung tâm Tin học và Công báo (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) đăng tải, công bố rộng rãi thông tin Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt danh mục dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1, Thông báo mời quan tâm dự án đầu tư có sử dụng đất (do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp) lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án.

3. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án phải thực hiện các thủ tục để được cấp chứng thư số (vai trò là Nhà đầu tư) và nộp hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 6, Điều 108, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *nguy*

Nơi nhận:

- CT, các PCt UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, TH (G).

5/1/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *cds*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

PHỤ LỤC

Nội dung, thông tin dự án Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Tên dự án: Nhà máy xử lý rác Tân Lập 1.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng nhà máy để xử lý chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày và có khả năng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường có nguồn gốc hữu cơ, đồng thời xử lý dân lượng rác hiện có tại bãi rác hiện hữu bằng công nghệ đốt, khuyến khích nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án tự sản xuất điện và tự tiêu thụ điện, đảm bảo các tiêu chí môi trường theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững.

3. Quy mô đầu tư:

Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng: 13,66 ha, bao gồm: nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, phụ phẩm nông nghiệp có nguồn gốc hữu cơ, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình ứng phó sự cố môi trường để bố trí khu vực chứa rác thải (trong trường hợp Nhà máy xử lý chất thải gặp sự cố hoặc trong thời gian bảo trì, bảo hành nhà máy), nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia, nhà xe, khu vực trồng cây xanh cảnh quan và các công trình phụ trợ khác. Nhà đầu tư phải bố trí tổng thể mặt bằng, các phân khu chức năng các công trình của dự án nhà máy xử lý rác Tân Lập 1, quy hoạch chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Diện tích đất sử dụng này nằm trên phần đất của bãi rác Tân Lập 1 hiện hữu (diện tích 13,66 ha), nhà đầu tư tự tạo, san ủi mặt bằng tại bãi rác hiện hữu để triển khai thực hiện dự án.

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất: 13,66 ha.

- Công suất thiết kế: Khoảng 750 tấn rác/ngày.đêm. Trong đó:

+ Tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt mới khoảng 500 – 600 tấn/ngày.đêm, (trong đó có chất thải rắn công nghiệp thông thường, phụ phẩm nông nghiệp có nguồn gốc hữu cơ).

+ Khoảng 150 - 250 tấn/ngày. đêm rác thải cũ hiện hữu tại bãi rác Tân Lập 1.

+ Dự án có khả năng mở rộng, tăng công suất trong tương lai (trong phạm vi diện tích 13,66 ha).

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, phụ phẩm nông nghiệp có nguồn gốc hữu cơ bằng công nghệ đốt hoặc đốt rác phát điện (nếu có), xử lý nước rỉ rác và tái sử dụng chất thải, năng lượng và các sản phẩm có ích được tạo ra sau xử lý.



- Các vấn đề liên quan: Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án có trách nhiệm: xử lý nước rỉ rác, có giải pháp kiểm soát, xử lý mùi hôi tại bãi rác hiện hữu; giá xử lý sẽ bao gồm xử lý nước rỉ rác và rác cũ tại bãi rác hiện hữu. Nhà đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện các công tác thiết lập và xây dựng khu bãi chứa tạm và các tiện ích kèm theo để chứa lượng rác hoặc các giải pháp kỹ thuật để xây dựng nhà máy trên nền bãi rác hiện hữu. Trong quá trình triển khai xây dựng nhà máy, nhà đầu tư phải bố trí phân diện tích đất tiếp nhận lượng rác phát sinh tại địa phương.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD).

- Các chỉ tiêu khác: áp dụng QCVN 07-9:2016/BXD và quy định pháp luật có liên quan.

4. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, vốn đầu tư (chưa bao gồm tiền sử dụng đất nếu có): 640.000.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi tỷ đồng).
Trong đó:

- Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (m1): 640.000.000.000 đồng.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của phần diện tích đất cần giải phóng mặt bằng (m2) dự kiến: 0 đồng.

5. Phương án huy động vốn:

5.1 Vốn chủ sở hữu: Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án.

5.2 Vốn huy động để thực hiện dự án: Nhà đầu tư có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng nhưng không cao hơn 80% tổng mức đầu tư đối với dự án.

6. Thời hạn, tiến độ đầu tư thực hiện dự án:

6.1 Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ khi Nhà đầu tư thực hiện dự án được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6.2 Tiến độ đầu tư thực hiện dự án:

- Thời gian mời gọi đầu tư dự kiến: từ quý I/2024 đến quý II/2024.

- Thời gian Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, xây dựng và các hồ sơ pháp lý liên quan để đủ điều kiện triển khai thực hiện dự án; xây dựng nhà máy: dự kiến từ quý II/2024 đến quý IV/2025.

- Thời gian dự án hoàn thành, đi vào hoạt động dự kiến: trong quý IV/2025.

7. Thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án, diện tích khu đất thực hiện dự án:

- Khu đất dự án là đất thuộc Bãi rác Tân Lập 1 hiện hữu, được tiến hành gom gọn rác hiện hữu tạo quỹ đất khoảng 13,66 ha để bố trí mặt bằng tổng thể cho việc xây dựng Nhà máy và các công trình phụ trợ. Khu đất để triển khai dự án là đất do Nhà nước quản lý, khu vực dự án hiện không có dân cư sinh sống.

- Địa điểm thực hiện: thuộc phần đất của bãi rác Tân Lập 1 (hiện hữu) tại xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp đường vào bãi rác hiện hữu.

+ Phía Tây: Giáp công trình của bãi rác hiện hữu và đất dân.

+ Phía Nam: Giáp đất dân.

+ Phía Bắc: Giáp bãi rác hiện hữu.

8. Mục đích sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng bãi rác Tân Lập 1, huyện Tân Phước được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 và điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 mở rộng bãi rác Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 14/12/2023.

9. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư:

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính	Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp: 128.000.000.000 đồng (tương đương 20% tổng mức đầu tư dự án; tổng mức đầu tư của dự án là 640.000.000.000 đồng)
2	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự	Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: 01 dự án loại 1 hoặc 02 dự án loại 2 hoặc 3 dự án loại 3. Cách xác định dự án như sau: - Dự án loại 1: Dự án trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác sinh hoạt) tương đồng với các loại chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam, bao gồm: xử lý rác mới và xử lý rác cũ mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 07 năm trở lại đây (2017-2023) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: + Có tổng mức đầu tư tối thiểu là: 320.000.000.000 đồng (tương đương 50% tổng mức đầu tư dự án đang xét).

TT	Nội dung	Yêu cầu
		<p>+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là: 76.800.000.000 đồng (tương đương 60% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét).</p> <p>- Dự án loại 2: Dự án trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác sinh hoạt) tương đồng với các loại chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam, bao gồm: xử lý rác mới và xử lý rác cũ mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (2019-2023) và có giá trị tối thiểu là: 320.000.000.000 đồng (tương đương 50% tổng mức đầu tư dự án đang xét).</p> <p>- Dự án loại 3: Dự án trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác sinh hoạt) tương đồng với các loại chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam, bao gồm: xử lý rác mới và xử lý rác cũ mà đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (2019-2023) và có giá trị tối thiểu là: 320.000.000.000 đồng (tương đương 50% tổng mức đầu tư dự án đang xét).</p>

10. Thời hạn để nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

11. Chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:

Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án phải thực hiện các thủ tục để được cấp chứng thư số (vai trò là Nhà đầu tư) và nộp hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 6, Điều 108, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ). Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư bao gồm: (1) Văn bản đăng ký thực hiện dự án; (2) hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; (3) các tài liệu khác có liên quan (nếu có)/.